

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308-5/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 308-7/2017/QĐST-DS ngày 25-8-2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 129 đường G, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

Bị đơn: Ông **Phan Hồng S**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà K01/H11/14 đường D, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Học H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phan Hồng S kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, có thời gian tìm hiểu và có tổ chức kết hôn. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống chúng tôi đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng và nuôi dạy con cái. Ông S thường xuyên nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình và nhiều lần hành hung vợ con. Tôi nhận

thấy mối quan hệ vợ chồng ngày một xấu đi và không thể chung sống tiếp tục với nhau bởi vì mâu thuẫn giữa chúng tôi kéo dài từ năm này sang năm nọ quá lâu. Vì vậy, mong Tòa án ghi nhận và xét xử cho tôi được ly hôn với ông Phan Hồng S.

Từ đầu tháng 6 cho đến nay tôi đã chuyển đến địa chỉ 129 đường G, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng sống cùng với hai con và cha mẹ của tôi.

- Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung tên Phan Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-5-2005 và Phan Nguyễn Gia P, sinh ngày 02-5-2010. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Theo Bản tự khai và các Biên bản hòa giải, bị đơn - ông Phan Hồng S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc H về thời gian và điều kiện kết hôn. Trước khi kết hôn, tôi và bà Nguyễn Thị Ngọc H có tìm hiểu nhau trong vòng 4 năm và tổ chức kết hôn tự nguyện. Chúng tôi thuê nhà ở trước khi về ở tại nhà K01/H11/14 đường D, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng cũng có những mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng chỉ là những chuyện lặt vặt nên tôi không nhớ rõ, nguyên nhân cũng chỉ vì tôi hay nhậu. Cô ấy thay đổi còn với tôi không vấn đề gì. Chúng tôi hay khắc khẩu nên nói chuyện là cãi nhau. Gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải nhưng vợ tôi vẫn cố chấp. Về bản thân tôi, tôi vẫn còn tình cảm với vợ, chưa bao giờ nghĩ sẽ bỏ vợ mình, mong Tòa án hàn gắn dùm chúng tôi.

- Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung tên 02 con chung tên Phan Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-5-2005 và Phan Nguyễn Gia P, sinh ngày 02-5-2010. Tôi vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của vợ tôi thì tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.**

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Hồng S; đề nghị HĐXX giao cả hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11-9-2017, bị đơn là ông Phan Hồng S có tham gia phiên tòa nhưng đến phần tranh tụng, khi Hội đồng xét xử đang hỏi nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Ngọc H thì ông S đã bỏ về không có lý do nên xem như vắng mặt tại phiên tòa. Như vậy, Tòa án đã thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai ông S vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Hồng S kết hôn với nhau vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà H trình bày thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh rất nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng và nuôi dạy con cái. Ngoài ra, ông S thường xuyên nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình, nhiều lần hành hung vợ con khiến cho mối quan hệ vợ chồng ngày một xấu đi. Bà H không thể chung sống tiếp tục với ông S nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Hồng S. Bà H xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Bà H khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[3] Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân của nguyên đơn thì thấy: Việc bà Nguyễn Thị Ngọc H xin ly hôn ông Phan Hồng S với những nguyên nhân bà trình bày là tương đối phù hợp với thông tin mà Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông bà. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận thực tế trong quá trình chung sống vợ chồng ông S bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã to tiếng. Bản thân ông S cũng thừa nhận mình hay nhậu và vợ chồng thường mâu thuẫn nhưng chỉ là những chuyện lặt vặt. Hiện nay, ông bà đã sống ly thân. Như vậy, việc vợ chồng bà H ông S xảy ra mâu thuẫn kéo dài là có thật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Ông S không đồng ý việc bà H xin ly hôn, đề nghị Tòa án hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng lại không có hành động cụ thể nào để níu kéo tình cảm của người vợ. Bên cạnh đó, việc ông S bỏ về giữa phiên tòa cho thấy ông S cũng đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà H ông S đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu về quan hệ con chung thì thấy: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và

ông Phan Hồng S xác định vợ chồng có hai con chung tên Phan Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-5-2005 và Phan Nguyễn Gia P, sinh ngày 02-5-2010. Ly hôn, cả bà H và ông S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Cả hai con chung đều có văn bản trình bày nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng cha hoặc mẹ ai cũng có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ai cũng có nguyện vọng được nuôi con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là hợp tình hợp lý, tuân thủ quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Cháu Phan Nguyễn Hồng N là gái nên giao cho bà H còn cháu Phan Nguyễn Gia P là trai nên giao cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho các cháu được phát triển toàn diện về cả thể chất, tinh thần và tâm sinh lý. Do mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Hồng S xác định không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mối quan hệ hôn nhân được Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng đề nghị về việc giao cả hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Phan Hồng S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Phan Hồng S.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95, quyển số 01, ngày 13-10-2004 của UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.)

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Phan Hồng S có 02 (hai) con chung tên là Phan Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-5-2005 và Phan Nguyễn Gia P, sinh ngày 02-5-2010.

Giao con chung Phan Nguyễn Hồng N, sinh ngày 07-5-2005 cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung Phan Nguyễn Gia P, sinh ngày 02-5-2010 cho ông Phan Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007301 ngày 08 tháng 6 năm 2017.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai